VĂN BẢN PHÁP LUẬT KHÁC

CHỦ TỊCH NƯỚC

CHỦ TỊCH NƯỚC	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 777/QĐ-CTN	*Hà Nội, ngày 05 tháng 7 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc cho thôi quốc tịch Việt Nam

CHỦ TỊCH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Căn cứ Điều 88 và Điều 91 Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Luật Quốc tịch Việt Nam năm 2008;

Theo đề nghị của Chính phủ tại Tờ trình số 218/TTr-CP ngày 11/5/2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho thôi quốc tịch Việt Nam đối với 78 công dân hiện đang cư trú tại Cộng hòa Liên bang Đức (có danh sách kèm theo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký.

Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng Bộ Tư pháp, Chủ nhiệm Văn phòng Chủ tịch nước và các công dân có tên trong Danh sách chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

KT. CHỦ TỊCH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
PHÓ CHỦ TỊCH

Võ Thị Ánh Xuân

DANH SÁCH
CÔNG DÂN VIỆT NAM HIỆN CƯ TRÚ TẠI CHLB ĐỨC
ĐƯỢC CHO THÔI QUỐC TỊCH VIỆT NAM

(Kèm theo Quyết định số 777/QĐ-CTN ngày 05 tháng 7 năm 2023 của Chủ tịch nước)

1. **Lê Gia Bình**, sinh ngày 14/02/2010 tại Hà Nội — Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân phường Gia Thụy, quận Long Biên, thành phố Hà Nội, theo Giấy khai sinh số 25 ngày 24/02/2010
Hiện trú tại: Otto-Stomps-Str 43, 06116 Halle/Saale, Cộng hòa Liên bang Đức
Hộ chiếu số: N2027790 cấp ngày 15/10/2018 tại Đại sứ quán Việt Nam tại Cộng hòa Liên bang Đức
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: số 204, ngách 99/4, ngõ 99 đường Nguyễn Sơn, phường Gia Thụy, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

2. **Trần Philipp**, sinh ngày 31/7/2007 tại Cộng hòa Liên bang Đức — Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: Cộng hòa Liên bang Đức
Hiện trú tại: Mollstr.21, 10249 Berlin, Cộng hòa Liên bang Đức
Hộ chiếu số: N2072017 cấp ngày 06/3/2019 tại Đại sứ quán Việt Nam tại Cộng hòa Liên bang Đức

3. **Nguyễn Trí Dũng**, sinh ngày 02/3/1970 tại Hà Nội — Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Mỹ Hưng, huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội, theo Giấy khai sinh số 49 ngày 06/3/2014
Hiện trú tại: Eustachiusweg 22, 26133 Oldenburg, Cộng hòa Liên bang Đức
Hộ chiếu số: N2389714 cấp ngày 07/7/2021 tại Đại sứ quán Việt Nam tại Cộng hòa Liên bang Đức
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: số 19, ngõ 156, phố Lê Trọng Tấn, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

4. **Nguyễn Anh Đức**, sinh ngày 09/3/1994 tại Hà Nội — Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân phường Hàng Bạc, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội, theo Giấy khai sinh số 25 ngày 07/4/1994
Hiện trú tại: Gensinger Str 38, 10315 Berlin, Cộng hòa Liên bang Đức
Hộ chiếu số: N1613425 cấp ngày 18/01/2013 tại Đại sứ quán Việt Nam tại Cộng hòa Séc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 4B Trần Nhân Tông, Phường Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

5. **Nguyễn Thùy Dương**, sinh ngày 01/11/1980 tại Hà Nội — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân Quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội, theo Giấy khai sinh số 02906 ngày 07/11/1980
Hiện trú tại: Schloßstr 67, 65719 Hofheim am Taunus, Cộng hòa Liên bang Đức
Hộ chiếu số: C6523615 cấp ngày 22/01/2019 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: phố Mỹ Cảnh, Phường Tân Phong, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh

6. **Nguyễn Tuấn Anh**, sinh ngày 26/3/1965 tại Bắc Ninh — Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh, theo Giấy khai sinh số 162 ngày 29/3/1965
Hiện trú tại: Rathausstr.21, 10178 Berlin, Cộng hòa Liên bang Đức
Hộ chiếu số: N1633499 cấp ngày 27/12/2012 tại Đại sứ quán Việt Nam tại Cộng hòa Liên bang Đức
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: A41 lô 12 khu Đô thị Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

7. **Nguyễn Thị Kim Thơ**, sinh ngày 11/10/1983 tại Tiền Giang — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Kiểng Phước, huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang, theo Giấy khai sinh số 2111 ngày 03/10/1985
Hiện trú tại: Gildehauser Weg 100, 48529 Nordhorn, Cộng hòa Liên bang Đức

Hộ chiếu số: N2389924 cấp ngày 12/7/2021 tại Đại sứ quán Việt Nam tại Cộng hòa Liên bang Đức
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 0783, khu phố 1 thị trấn Vàm Láng, huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang

8. **Cao Hạnh Chi**, sinh ngày 14/5/1986 tại Hà Nội Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân Phường Phạm Đình Hổ, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội, theo Giấy khai sinh số 358 ngày 12/6/1986
Hiện trú tại: Kottbusser Damm 22, 10967 Berlin, Cộng hòa Liên bang Đức
Hộ chiếu số: N1886547 cấp ngày 19/10/2017 tại Đại sứ quán Việt Nam tại Cộng hòa Liên bang Đức
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 21 Phạm Đình Hổ, Quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

9. **Đặng Thị Hoài**, sinh ngày 10/02/1981 tại Hà Tĩnh Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Đức Hương, huyện Vũ Quang, tỉnh Hà Tĩnh, theo Giấy khai sinh số 03 ngày 16/4/2007
Hiện trú tại: Kladower Damm 310B, 14089 Berlin, Cộng hòa Liên bang Đức
Hộ chiếu số: N1734442 cấp ngày 28/01/2015 tại Đại sứ quán Việt Nam tại Cộng hòa Liên bang Đức
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Đức Hương, huyện Vũ Quang, tỉnh Hà Tĩnh

10. **Đặng Sahra**, sinh ngày 11/4/2010 tại Cộng hòa Liên bang Đức Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Cơ quan đại diện Việt Nam tại Cộng hòa Liên bang Đức, theo Giấy khai sinh số 359 ngày 27/8/2010
Hiện trú tại: Kladower Damm 310B, 14089 Berlin, Cộng hòa Liên bang Đức
Hộ chiếu số: N2218097 cấp ngày 20/3/2020 tại Đại sứ quán Việt Nam tại Cộng hòa Liên bang Đức

11. **Hoàng Ngọc Anh**, sinh ngày 14/4/1993 tại Cộng hòa Liên bang Đức Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Cộng hòa Liên bang Đức

Hiện trú tại: Am Bogen 25, 04277 Leipzig, Cộng hòa Liên bang Đức
Hộ chiếu số: N2348819 cấp ngày 15/3/2021 tại Đại sứ quán Việt Nam tại Cộng hòa Liên bang Đức

12. **Nguyễn Hoàng Yến**, sinh ngày 17/5/2003 tại Cộng hòa Liên bang Đức — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Cộng hòa Liên bang Đức
Hiện trú tại: Werwer Seelenbinderstr.78, 14770 Brandenburg an der Havel, Cộng hòa Liên bang Đức
Hộ chiếu số: N2107678 cấp ngày 11/11/2019 tại Đại sứ quán Việt Nam tại Cộng hòa Liên bang Đức

13. **Nguyễn Thanh Tâm**, sinh ngày 09/7/2000 tại Hà Nội — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân phường Đức Giang, quận Long Biên, thành phố Hà Nội, theo Giấy khai sinh số 150 ngày 28/7/2000
Hiện trú tại: Holsteinstr.61, 04317 Leipzig, Cộng hòa Liên bang Đức
Hộ chiếu số: N1731356 cấp ngày 30/3/2015 tại Tổng Lãnh sự quán Việt Nam tại Frankfurt, Cộng hòa Liên bang Đức
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: phường Đức Giang, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

14. **Hoàng Tomy Đức Linh**, sinh ngày 10/3/2005 tại Cộng hòa Liên bang Đức — Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: Cộng hòa Liên bang Đức
Hiện trú tại: Dohnaische str.54, 01796 Pirna, Cộng hòa Liên bang Đức
Hộ chiếu số: N2488766 cấp ngày 16/11/2021 tại Đại sứ quán Việt Nam tại Cộng hòa Liên bang Đức

15. **Hoàng Hoài Trinh Linda**, sinh ngày 03/7/2004 tại Cộng hòa Liên bang Đức — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Cộng hòa Liên bang Đức
Hiện trú tại: Am Tierpark 52, 10319 Berlin, Cộng hòa Liên bang Đức
Hộ chiếu số: N1964854 cấp ngày 14/6/2018 tại Đại sứ quán Việt Nam tại Cộng hòa Liên bang Đức

16. **Trần Phạm Trà My**, sinh ngày 16/5/2004 tại Cộng hòa Liên bang Đức — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Tổng Lãnh sự quán Việt Nam tại Frankfurt, Cộng hòa Liên bang Đức, theo Giấy khai sinh số 563 ngày 12/9/2008
Hiện trú tại: Bahnhofstr. 152/3, 74321 Bietigheim-Bissingen, Cộng hòa Liên bang Đức
Hộ chiếu số: N1891375 cấp ngày 23/01/2018 tại Tổng Lãnh sự quán Việt Nam tại Frankfurt, Cộng hòa Liên bang Đức

17. **Nguyễn Cindy**, sinh ngày 06/10/2007 tại Hà Nội — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân phường Bần Yên Nhân, thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên, theo Giấy khai sinh số 218 năm 2008
Hiện trú tại: Isermhagener Str.29, 30161 Hannover
Hộ chiếu số: N1993960 cấp ngày 30/8/2018 tại Đại sứ quán Việt Nam tại Cộng hòa Liên bang Đức
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: phường Bần Yên Nhân, thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên

18. **Ngô Mai Hương**, sinh ngày 31/7/2014 tại Cộng hòa Liên bang Đức — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Cộng hòa Liên bang Đức
Hiện trú tại: Landsberger Allee 187, 10369 Berlin, Cộng hòa Liên bang Đức
Hộ chiếu số: N2317295 cấp ngày 01/02/2021 tại Đại sứ quán Việt Nam tại Cộng hòa Liên bang Đức

19. **Đặng Tuấn Anh**, sinh ngày 23/7/1987 tại Hà Nội — Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân phường Kim Liên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội, theo Giấy khai sinh số 613 ngày 30/7/1987
Hiện trú tại: Am Bonneshof 30, 40474 Düsseldorf, Cộng hòa Liên bang Đức
Hộ chiếu số: C8694499 cấp ngày 26/12/2019 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: P73-74-B19, tập thể Kim Liên, phường Kim Kiên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

20. **Nguyễn Thị Thùy Dương**, sinh ngày 10/9/1989 tại Hải Dương Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân phường Văn Đức, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương, theo Giấy khai sinh số 19 ngày 24/02/2003
Hiện trú tại: Frankfurter Allee 136, 10365 Berlin, Cộng hòa Liên bang Đức
Hộ chiếu số: Q00019553 cấp ngày 06/10/2022 tại Đại sứ quán Việt Nam tại Cộng hòa Liên bang Đức
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Bích Thủy, phường Văn Đức, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương

21. **Nguyễn Thị Như Bình**, sinh ngày 26/10/1974 tại Quảng Ninh Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân phường Ô Chợ Dừa, Quận Đống Đa, thành phố Hà Nội, theo Giấy khai sinh số 214 ngày 13/5/2015
Hiện trú tại: Untere Schloßhalde 7, 78351 Bodman Ludwigshafen, Cộng hòa Liên bang Đức
Hộ chiếu số: N2106531 cấp ngày 27/8/2019 tại Đại sứ quán Việt Nam tại Cộng hòa Liên bang Đức
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: B3 tập thể Viện công nghệ Laze, phường Ô Chợ Dừa, Quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

22. **Hoàng Đức Hiếu**, sinh ngày 14/11/1980 tại Hải Phòng Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân Quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng, theo Giấy khai sinh số 2691 ngày 17/11/1980
Hiện trú tại: Buschkoppel 29, 22309 Hamburg, Cộng hòa Liên bang Đức
Hộ chiếu số: N1960532 cấp ngày 24/4/2018 tại Đại sứ quán Việt Nam tại Cộng hòa Liên bang Đức
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: P802-CT3A-Đô thị Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

23. **Hoàng Khánh Linh**, sinh ngày 19/8/2007 tại Hà Nội Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân phường Mỹ Đình, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội, theo Giấy khai sinh số 359 ngày 28/11/2007

Hiện trú tại: Buschkoppel 29, 22309 Hamburg, Cộng hòa Liên bang Đức
Hộ chiếu số: N2106630 cấp ngày 04/9/2019 tại Đại sứ quán Việt Nam tại Cộng hòa Liên bang Đức

24. **Hoàng Khánh Chi**, sinh ngày 10/11/2010 tại Cộng hòa Pháp — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Đại sứ quán Việt Nam tại Cộng hòa Pháp, theo Giấy khai sinh số 03 ngày 06/01/2011
Hiện trú tại: Buschkoppel 29, 22309 Hamburg, Cộng hòa Liên bang Đức
Hộ chiếu số: N2358835 cấp ngày 19/4/2021 tại Đại sứ quán Việt Nam tại Cộng hòa Liên bang Đức

25. **Phan Hoàng Lâm**, sinh ngày 13/5/1962 tại Phú Thọ — Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Nam Tiến, huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ, theo Giấy khai sinh số 124 ngày 31/5/1962
Hiện trú tại: Conrad-Felixmüller str.9, 01219 Dresden, Cộng hòa Liên bang Đức
Hộ chiếu số: K0029027 cấp ngày 04/5/2022 tại Đại sứ quán Việt Nam tại Cộng hòa Liên bang Đức
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Trường công nhân kỹ thuật đường sắt, huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội

26. **Trương Minh Thúy**, sinh ngày 03/7/1990 tại Hà Nội — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân phường Đồng Xuân, Quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội, theo Giấy khai sinh số 74 ngày 16/5/1994
Hiện trú tại: Büchnerweg 71, 12489 Berlin, Cộng hòa Liên bang Đức
Hộ chiếu số: N2027117 cấp ngày 17/9/2018 tại Đại sứ quán Việt Nam tại Cộng hòa Liên bang Đức
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 110A Yên Phụ, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

27. **Trương Hoàng Long**, sinh ngày 14/8/1985 tại Thành phố Hồ Chí Minh — Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân Phường 03, Quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh, theo Giấy khai sinh số 251 ngày 13/9/1985

Hiện trú tại: Dompfaffweg 8, 89257 Illertissen, Cộng hòa Liên bang Đức
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 625 Nguyễn Kiệm, Quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh

28. **Đỗ Mai Trang**, sinh ngày 05/3/2012 tại Cộng hòa Liên bang Đức — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Tổng Lãnh sự quán Việt Nam tại Frankfurt, CHLB Đức, theo Giấy khai sinh số 299 ngày 10/5/2012
Hiện trú tại: Hohensteiner str.22, 09212 limbach-oberfrohna, Cộng hòa Liên bang Đức
Hộ chiếu số: N2489894 cấp ngày 07/12/2021 tại Đại sứ quán Việt Nam tại Cộng hòa Liên bang Đức

29. **Phạm Kỳ Anh**, sinh ngày 23/02/1997 tại Cộng hòa Liên bang Đức — Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: Cộng hòa Liên bang Đức
Hiện trú tại: Henriette-Lustig-str.14, N12555 Berlin, Cộng hòa Liên bang Đức
Hộ chiếu số: K0474561 cấp ngày 16/6/2022 tại Đại sứ quán Việt Nam tại Cộng hòa Liên bang Đức

30. **Lê Thùy Dương**, sinh ngày 28/7/1991 tại Cộng hòa Liên bang Đức — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Cộng hòa Liên bang Đức
Hiện trú tại: Bänsch str.81, 10247 Berlin, Cộng hòa Liên bang Đức
Hộ chiếu số: N2106465 cấp ngày 22/8/2019 tại Đại sứ quán Việt Nam tại Cộng hòa Liên bang Đức

31. **Lê Đức Thắng**, sinh ngày 19/02/1996 tại Cộng hòa Liên bang Đức — Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: Cộng hòa Liên bang Đức
Hiện trú tại: Gabelsberger str.32, 04317 Leipzig, Cộng hòa Liên bang Đức
Hộ chiếu số: N2246630 cấp ngày 09/9/2020 tại Tổng Lãnh sự quán Việt Nam tại Frankfurt, Cộng hòa Liên bang Đức

32. **Đỗ Thị Thúy Hường**, sinh ngày 05/12/1979 tại Hải Phòng Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng, theo Giấy khai sinh số 2358 ngày 18/9/2009
Hiện trú tại: Buchtnerbarthl 17, 85101 Lenting, Cộng hòa Liên bang Đức
Hộ chiếu số: N1858208 cấp ngày 12/9/2017 tại Đại sứ quán Việt Nam tại Cộng hòa Liên bang Đức
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 14 Phan Phú Thứ, phường Hạ Lý, Quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng

33. **Phan Ngọc Đức Denis**, sinh ngày 18/10/2005 tại Cộng hòa Liên bang Đức Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: Cộng hòa Liên bang Đức
Hiện trú tại: Lüttje Legde 5, 26548 Norderney, Cộng hòa Liên bang Đức
Hộ chiếu số: N2107534 cấp ngày 30/10/2019 tại Đại sứ quán Việt Nam tại Cộng hòa Liên bang Đức

34. **Trịnh Hoàng Tuấn**, sinh ngày 24/12/2001 tại Cộng hòa Liên bang Đức Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: Cộng hòa Liên bang Đức
Hiện trú tại: Rheintor str.1, 76437 Rastatt, Cộng hòa Liên bang Đức
Hộ chiếu số: N2053618 cấp ngày 24/6/2019 tại Tổng Lãnh sự quán Việt Nam tại Frankfurt, Cộng hòa Liên bang Đức

35. **Phạm Thị Kim Chinh**, sinh ngày 17/4/1975 tại Thành phố Hồ Chí Minh Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh, theo Giấy khai sinh số 1035 ngày 14/01/1976
Hiện trú tại: Bahnstr.24, 40822 Mettmann, Cộng hòa Liên bang Đức
Hộ chiếu số: N1886974 cấp ngày 12/11/2017 tại Đại sứ quán Việt Nam tại Cộng hòa Liên bang Đức
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 63/15 đường Phó Đức Chính, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

36. **Nguyễn Văn Mẫn**, sinh ngày 10/6/1957 tại Thừa Thiên Huế Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Phú Đa, huyện Phú Vang, tỉnh Thừa Thiên Huế
Hiện trú tại: Heinestrße 5, 49377 Vechta, Cộng hòa Liên bang Đức
Hộ chiếu số: N1707819 cấp ngày 08/7/2014 tại Đại sứ quán Việt Nam tại Cộng hòa Liên bang Đức
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: thôn Thanh Lam, xã Phú Đa, huyện Phú Vang, tỉnh Thừa Thiên Huế

37. **Đào Thị Yến Nhi**, sinh ngày 26/01/1997 tại Hải Phòng Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Dương Quan, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng, theo Giấy khai sinh số 13 ngày 04/02/1997
Hiện trú tại: Teichstrße 6, 53474 Bad Neuenahr, Ahrweiler, Cộng hòa Liên bang Đức
Hộ chiếu số: C9931741 cấp ngày 13/4/2022 tại Tổng Lãnh sự quán Việt Nam tại Frankfurt, Cộng hòa Liên bang Đức
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xóm Tây nhà Thờ, Hữu Quan, xã Dương Quan, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng

38. **Đỗ Thị Quỳnh**, sinh ngày 16/5/1981 tại Hải Phòng Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Hùng Vương, huyện An Hải, thành phố Hải Phòng, theo Giấy khai sinh số 12 ngày 18/5/1981
Hiện trú tại: Rönneburger Kirchweg 21d, 21079 Hamburg, Cộng hòa Liên bang Đức
Hộ chiếu số: N2012853 cấp ngày 09/11/2018 tại Đại sứ quán Việt Nam tại Cộng hòa Liên bang Đức
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Đường 5/1 Hùng Vương, Quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng

39. **Đào Khánh Minh**, sinh ngày 12/11/2016 tại Cộng hòa Liên bang Đức Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Cộng hòa Liên bang Đức
Hiện trú tại: Borstellstr.36, 12167 Berlin, Cộng hòa Liên bang Đức
Hộ chiếu số: N2438237 cấp ngày 10/8/2021 tại Đại sứ quán Việt Nam tại Cộng hòa Liên bang Đức

40. **Đào Khánh An**, sinh ngày 28/7/2015 tại Cộng hòa Liên bang Đức — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Đại sứ quán Việt Nam tại Cộng hòa Liên bang Đức, theo Giấy khai sinh số 312 ngày 19/8/2015
Hiện trú tại: Borstellstr.36, 12167 Berlin, Cộng hòa Liên bang Đức
Hộ chiếu số: N2248415 cấp ngày 01/9/2020 tại Đại sứ quán Việt Nam tại Cộng hòa Liên bang Đức

41. **Lâm Quang Dũng**, sinh ngày 16/3/1989 tại Yên Bái — Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân Phường Nguyễn Thái Học, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái, theo Giấy khai sinh số 54 ngày 12/8/2010
Hiện trú tại: Eichhorster Str.18, 12689 Berlin Cộng hòa Liên bang Đức
Hộ chiếu số: N2248063 cấp ngày 13/8/2020 tại Đại sứ quán Việt Nam tại Cộng hòa Liên bang Đức
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: số nhà 37, Nguyễn Thái Học, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái

42. **Nguyễn Ly Sarah**, sinh ngày 08/6/2019 tại Cộng hòa Liên bang Đức — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Cộng hòa Liên bang Đức
Hiện trú tại: Eichhorster Str.18, 12689 Berlin, Cộng hòa Liên bang Đức
Hộ chiếu số: N2068132 cấp ngày 13/11/2019 tại Tổng lãnh sự quán Việt Nam tại Frankfurt, Cộng hòa Liên bang Đức

43. **Nguyễn Quang Dũng**, sinh ngày 01/6/2004 tại Hải Phòng — Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân Phường Hùng Vương, Quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng, theo Giấy khai sinh số 70 ngày 21/6/2004
Hiện trú tại: Rönneburger Kirchweg 21d, 21079 Hamburg, Cộng hòa Liên bang Đức
Hộ chiếu số: N2027973 cấp ngày 22/10/1918 tại Đại sứ quán Việt Nam tại Cộng hòa Liên bang Đức
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: UBND Phường Hùng Vương, Quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng

44. **Đỗ Quang Vinh Nguyễn Harry**, sinh ngày 19/02/2014 tại Cộng hòa Liên bang Đức — Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: Đại sứ quán Việt Nam tại Cộng hòa Liên bang Đức, theo Giấy khai sinh số 148 ngày 17/4/2014
Hiện trú tại: Rönneburger Kirchweg 21d, 21079 Hamburg, Cộng hòa Liên bang Đức
Hộ chiếu số: N2072458 cấp ngày 25/3/2019 tại Đại sứ quán Việt Nam tại Cộng hòa Liên bang Đức

45. **Nguyễn Louis**, sinh ngày 17/01/2019 tại Cộng hòa Liên bang Đức — Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: Cộng hòa Liên bang Đức
Hiện trú tại: Rönneburger Kirchweg 21d, 21079 Hamburg, Cộng hòa Liên bang Đức
Hộ chiếu số: N2072088 cấp ngày 11/3/2019 tại Đại sứ quán Việt Nam tại Cộng hòa Liên bang Đức

46. **Phạm Thu Trang**, sinh ngày 04/10/1985 tại Hà Nội — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân phường Vĩnh Tuy, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội, theo Giấy khai sinh số 68 ngày 28/11/1985
Hiện trú tại: Herold str.40B, 48163 Münster, Cộng hòa Liên bang Đức
Hộ chiếu số: N2219235 cấp ngày 08/6/2020 tại Đại sứ quán Việt Nam tại Cộng hòa Liên bang Đức
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: tổ 8 phường Vĩnh Hưng, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

47. **Nguyễn Thị Hiền**, sinh ngày 07/12/1983 tại Thanh Hóa — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Xuân Thiên, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa
Hiện trú tại: Rathenau str.11, 45127 Essen, Cộng hòa Liên bang Đức
Hộ chiếu số: C9932861 cấp ngày 14/3/2022 tại Tổng Lãnh sự quán Việt Nam tại Frankfurt, Cộng hòa Liên bang Đức
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Xuân Thiên, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa

48. **Hà Lê Diệp Huyền**, sinh ngày 04/12/1986 tại Thừa Thiên Huế Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân phường Thuận Hòa, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế, theo Giấy khai sinh số 79 ngày 17/5/1994
Hiện trú tại: Landsberger Allee 177, 10369 Berlin, Cộng hòa Liên bang Đức
Hộ chiếu số: N2060818 cấp ngày 30/01/2019 tại Đại sứ quán Việt Nam tại Cộng hòa Liên bang Đức
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 84 Tuệ Tĩnh, phường Thuận Hòa, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế

49. **Hoàng Thiên Mai**, sinh ngày 20/3/1996 tại Cộng hòa Liên bang Đức Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Cộng hòa Liên bang Đức
Hiện trú tại: Glasbläserallee 21, 10245 Berlin, Cộng hòa Liên bang Đức
Hộ chiếu số: N2178682 cấp ngày 10/02/2020 tại Đại sứ quán Việt Nam tại Cộng hòa Liên bang Đức

50. **Nguyễn Xuân Khánh**, sinh ngày 11/7/2013 tại Cộng hòa Liên bang Đức Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: Cộng hòa Liên bang Đức
Hiện trú tại: Märkische Allee 202, 12679 Berlin, Cộng hòa Liên bang Đức
Hộ chiếu số: N2027796 cấp ngày 15/10/2018 tại Đại sứ quán Việt Nam tại Cộng hòa Liên bang Đức

51. **Lê Quốc Hùng**, sinh ngày 20/6/1973 tại Bình Định Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân phường Hải Cảng, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định, theo Giấy khai sinh số 1691 ngày 12/10/1976
Hiện trú tại: 68B Turm str.10551 Berlin, Cộng hòa Liên bang Đức
Hộ chiếu số: N2107192 cấp ngày 09/10/2019 tại Đại sứ quán Việt Nam tại Cộng hòa Liên bang Đức
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 17/4 Hàn Thuyên, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định

52. **Trần Nam Anh**, sinh ngày 15/9/1965 tại Thái Nguyên Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân phường Phương Mai, Quận Đống Đa, thành phố Hà Nội, theo Giấy khai sinh số 266 ngày 06/11/2019
Hiện trú tại: Trachauer Str.30, 01139 Dresden, Cộng hòa Liên bang Đức
Hộ chiếu số: N1846606 cấp ngày 18/8/2017 tại TLSQ Việt Nam tại Frankfurt, Cộng hòa Liên bang Đức
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: P305+306 E1 Phương Mai, Quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

53. **Lâm Thị Thân (Sinns Thị Thân)**, sinh ngày 16/3/1980 tại Bình Định Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Hoài Thanh Tây, huyện Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định, theo Giấy khai sinh số 497 ngày 10/10/1980
Hiện trú tại: Haupt Str.36, 01589 Riesa, Cộng hòa Liên bang Đức
Hộ chiếu số: N2248703 cấp ngày 16/9/2020 tại Đại sứ quán Việt Nam tại Cộng hòa Liên bang Đức
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Hoài Thanh Tây, huyện Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định

54. **Nguyễn Bảo Lưu**, sinh ngày 15/12/2006 tại Cộng hòa Liên bang Đức Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: Cộng hòa Liên bang Đức
Hiện trú tại: Mozartstr.10, 06844 Dessau-Roßlau, Cộng hòa Liên bang Đức
Hộ chiếu số: N2439600 cấp ngày 23/9/2021 tại Đại sứ quán Việt Nam tại Cộng hòa Liên bang Đức

55. **Nguyễn Phương Anh**, sinh ngày 06/11/1987 tại Hải Phòng Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân Phường Phạm Hồng Thái, Quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng, theo Giấy khai sinh số 107 ngày 11/12/1987
Hiện trú tại: Pettenkoferstr.37, 10247 Berlin, Cộng hòa Liên bang Đức
Hộ chiếu số: N2359452 cấp ngày 10/5/2021 tại Đại sứ quán Việt Nam tại Cộng hòa Liên bang Đức
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 282 Lý Thường Kiệt, Phường Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng

56. **Nguyễn Bá Hưởng**, sinh ngày 27/11/1985 tại Nam Định Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Lộc Vượng, huyện Ngoại Thành, tỉnh Nam Định, theo Giấy khai sinh ngày 10/7/1998
Hiện trú tại: Heinnrich-Grüber-Str.26, 12621 Berlin, Cộng hòa Liên bang Đức
Hộ chiếu số: N1841514 cấp ngày 19/6/2017 tại Đại sứ quán Việt Nam tại Cộng hòa Liên bang Đức
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 25 Ngô Quyền, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định

57. **Lê Thị Vân Hằng**, sinh ngày 16/7/1980 tại Thanh Hóa Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân phường Quảng Tân, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa
Hiện trú tại: Karl-Marx-Allee 70D, 10243 Berlin, Cộng hòa Liên bang Đức
Hộ chiếu số: N1898489 cấp ngày 08/01/2018 tại Đại sứ quán Việt Nam tại Cộng hòa Liên bang Đức
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: thôn Tân Hưng, xã Quảng Tân, huyện Quảng Xương, Thanh Hóa

58. **Nguyễn Lê Tự Vinh**, sinh ngày 09/11/1968 tại Hà Nội Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội, theo Giấy khai sinh ngày 13/11/1968
Hiện trú tại: Sohldfeld 76, 31139 Hildesheim, Cộng hòa Liên bang Đức
Hộ chiếu số: N1911886 cấp ngày 17/01/2018 tại Đại sứ quán Việt Nam tại Cộng hòa Liên bang Đức
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Khu tập thể trường Đại học sư phạm 1, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

59. **Vũ Jennifer Thủy Tiên**, sinh ngày 16/4/2010 tại Cộng hòa Liên bang Đức Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Cộng hòa Liên bang Đức
Hiện trú tại: Kantstr.62, 10627 Berlin, Cộng hòa Liên bang Đức
Hộ chiếu số: N1763776 cấp ngày 01/02/2016 tại Đại sứ quán Việt Nam tại Cộng hòa Liên bang Đức

60. **Vũ Đức Kiên**, sinh ngày 24/10/2005 tại Cộng hòa Liên bang Đức — Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: Cộng hòa Liên bang Đức
Hiện trú tại: Uko-Benen-str.12, 26802 Moormerland, Cộng hòa Liên bang Đức
Hộ chiếu số: N1973951 cấp ngày 09/8/2018 tại Đại sứ quán Việt Nam tại Cộng hòa Liên bang Đức

61. **Mã Trần Uyển Nghi**, sinh ngày 01/9/2004 tại Thành phố Hồ Chí Minh — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân Phường 8, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh, theo Giấy khai sinh số 102 ngày 07/9/2004
Hiện trú tại: Gerviniusstr.1, 10629 Berlin, Cộng hòa Liên bang Đức
Hộ chiếu số: N1973929 cấp ngày 08/8/2018 tại Đại sứ quán Việt Nam tại Cộng hòa Liên bang Đức
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 334 Nguyễn Trãi, Phường 8, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh

62. **Ngô Cẩm Vân**, sinh ngày 01/6/2005 tại Cộng hòa Liên bang Đức — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Cộng hòa Liên bang Đức
Hiện trú tại: Danziger Str.12, 26506 Norden, Cộng hòa Liên bang Đức
Hộ chiếu số: N1886548 cấp ngày 19/10/2017 tại Đại sứ quán Việt Nam tại Cộng hòa Liên bang Đức

63. **Nguyễn Mai Linh**, sinh ngày 24/3/2011 tại Cộng hòa Liên bang Đức — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Cộng hòa Liên bang Đức
Hiện trú tại: Am Sudfelde 2, 31592 Stolzenau, Cộng hòa Liên bang Đức
Hộ chiếu số: N2065583 cấp ngày 14/02/2019 tại Đại sứ quán Việt Nam tại Cộng hòa Liên bang Đức

64. **Nguyễn Linh Đan**, sinh ngày 13/01/2012 tại Cộng hòa Liên bang Đức — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Cộng hòa Liên bang Đức

Hiện trú tại: Am Sudfelde 2, 31592 Stolzenau, Cộng hòa Liên bang Đức
Hộ chiếu số: N2305058 cấp ngày 01/02/2021 tại Đại sứ quán Việt Nam tại Cộng hòa Liên bang Đức

65. **Nguyễn Thị Bích Thảo**, sinh ngày 25/9/1991 tại Thành phố Hồ Chí Minh — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân Phường 5, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh, theo Giấy khai sinh số 10 ngày 11/3/1992
Hiện trú tại: Nienbergstr.41, 48431 Rheine, Cộng hòa Liên bang Đức
Hộ chiếu số: B8493973 cấp ngày 18/10/2013 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 766/16/20 đường Cách mạng tháng Tám, Phường 5, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh

66. **Đặng Thị Ngát Hương**, sinh ngày 06/8/1971 tại Hà Nội — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân Quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội, theo Giấy khai sinh số 7143 ngày 17/8/1971
Hiện trú tại: Am Wasserwerk 7b, 01109 Dresden, Cộng hòa Liên bang Đức
Hộ chiếu số: N1707699 cấp ngày 25/6/2014 tại Đại sứ quán Việt Nam tại Cộng hòa Liên bang Đức
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Nhà A2, khu tập thể Nam Đồng, Quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

67. **Trần Hữu Nghị**, sinh ngày 20/6/1968 tại Thái Bình — Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Thanh Tân, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình, theo Giấy khai sinh số 27 ngày 02/9/1968
Hiện trú tại: Am Wasserwerk 7b, 01109 Dresden, Cộng hòa Liên bang Đức
Hộ chiếu số: N1945579 cấp ngày 07/3/2018 tại Đại sứ quán Việt Nam tại Cộng hòa Liên bang Đức
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Thanh Tân, huyện Kiến Xương, Thái Bình

68. **Phạm Thị Thông**, sinh ngày 28/11/1966 tại Hải Dương Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân thị trấn Gia Lộc, huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương, theo Giấy khai sinh số 305 ngày 16/9/2021
Hiện trú tại: Wichertstr.31, 10439 Berlin, Cộng hòa Liên bang Đức
Hộ chiếu số: N1882761 cấp ngày 05/10/2017 tại Đại sứ quán Việt Nam tại Cộng hòa Liên bang Đức
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: thị trấn Gia Lộc, huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương

69. **Lại Thị Hồng Nguyên**, sinh ngày 23/11/1977 Giới tính: Nữ
tại Thành phố Hồ Chí Minh
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, theo Giấy khai sinh số 4290 ngày 24/11/1977
Hiện trú tại: Rostocker Str.52, 10553 Berlin, Cộng hòa Liên bang Đức
Hộ chiếu số: N1694472 cấp ngày 03/4/2014 tại Đại sứ quán Việt Nam tại Cộng hòa Liên bang Đức
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 137/55/25, đường Trần Đình Xu, Phường Nguyễn Cư Trinh, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

70. **Đào Đức Văn**, sinh ngày 27/10/1982 tại Thành phố Hồ Chí Minh Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân Phường 11, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh, theo Giấy khai sinh số 259 ngày 18/12/1982
Hiện trú tại: Michaelkirchstr.28, 10179 Berlin, Cộng hòa Liên bang Đức
Hộ chiếu số: C9941058 cấp ngày 27/01/2022 tại Đại sứ quán Việt Nam tại Cộng hòa Liên bang Đức
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: số nhà 57, Phường 11, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh

71. **Hán Hoàng Minh Daniel**, sinh ngày 11/4/2005 Giới tính: Nam
tại Cộng hòa Liên bang Đức
Nơi đăng ký khai sinh: Cộng hòa Liên bang Đức

Hiện trú tại: Eschenbachstr.28, 50739 Köln, Cộng hòa Liên bang Đức
Hộ chiếu số: N2318281 cấp ngày 31/5/2021 tại Tổng Lãnh sự quán Việt Nam tại Frankfurt, Cộng hòa Liên bang Đức

72. **Lê Duy Benny**, sinh ngày 25/7/2008 tại Cộng hòa Liên bang Đức — Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: Cộng hòa Liên bang Đức
Hiện trú tại: Bosestr.20, 08056 Zwickau, Cộng hòa Liên bang Đức
Hộ chiếu số: N2027187 cấp ngày 19/9/2018 tại Đại sứ quán Việt Nam tại Cộng hòa Liên bang Đức

73. **Ngô Lina Khánh Băng**, sinh ngày 14/7/2013 tại Cộng hòa Liên bang Đức — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Cộng hòa Liên bang Đức
Hiện trú tại: Ludwig-Renn Str.31, 12679 Berlin, Cộng hòa Liên bang Đức
Hộ chiếu số: N2012631 cấp ngày 01/11/2018 tại Đại sứ quán Việt Nam tại Cộng hòa Liên bang Đức

74. **Bùi Thị Phượng**, sinh ngày 12/9/1994 tại Hưng Yên — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Minh Tiến, huyện Phù Cừ, tỉnh Hưng Yên, theo Giấy khai sinh số 40 ngày 24/4/2008
Hiện trú tại: Gladiolenweg 2, 38446 Wolfsburg, Cộng hòa Liên bang Đức
Hộ chiếu số: B9217502 cấp ngày 24/6/2014 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: thôn Kim Phương, xã Minh Tiến, huyện Phù Cừ, tỉnh Hưng Yên

75. **Phạm Đỗ Huyền Trang**, sinh ngày 28/10/2004 tại Cộng hòa Liên bang Đức — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Cộng hòa Liên bang Đức
Hiện trú tại: Andersenring 28, 23560 Lübeck,
Hộ chiếu số: Q00223594 cấp ngày 11/01/2023 tại Đại sứ quán Việt Nam tại Cộng hòa Liên bang Đức

76. **Hà Văn Trực**, sinh ngày 06/6/1960 tại Hải Dương Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Hòa, huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương, theo Giấy khai sinh ngày 15/6/1960
Hiện trú tại: Wilmersdorfer Str.164, 10585 Berlin, Cộng hòa Liên bang Đức
Hộ chiếu số: N2388741 cấp ngày 21/6/2021 tại Đại sứ quán Việt Nam tại Cộng hòa Liên bang Đức
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Gia Thụy, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội

77. **Ngô Kim Quyên**, sinh ngày 20/10/1977 tại Đồng Tháp Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: xã Phú Hiệp, huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp, theo Giấy khai sinh số 100 ngày 07/5/2012
Hiện trú tại: Raiffeisenstr.70/4, 85716 Unterschleißheim, Cộng hòa Liên bang Đức
Hộ chiếu số: N2319742 cấp ngày 15/3/2021 tại Tổng Lãnh sự quán Việt Nam tại Frankfurt, Cộng hòa Liên bang Đức
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Đinh Tiên Hoàng 95/2/3/7 phường 3, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh

78. **Lương Thành Thi**, sinh ngày 10/02/1988 tại Ninh Thuận Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân phường Mỹ Hương, thành phố Phan Rang, tỉnh Ninh Thuận, theo Giấy khai sinh Giấy khai sinh số 1008 ngày 12/02/1998
Hiện trú tại: Hauptstraße 51, 01774 Klingenberg OT Borlas, Sachsen, Cộng hòa Liên bang Đức
Hộ chiếu số: N1830094 cấp ngày 27/3/2017 tại Đại sứ quán Việt Nam tại Cộng hòa Liên bang Đức
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 186/4 Nguyễn Cư Trinh, Phường Nguyễn Cư Trinh, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.